

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2019 /TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là sự tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) *Nguyên đơn:* Bà **Lê Ngọc L** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Trần Trúc Ph**- sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

1.2) *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Bé T** - Sinh năm: 1971; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Vân A**- Sinh năm: 1972; địa chỉ: Số C Khu phố D, phường C, thị xã A (thành phố A), tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Lương Văn S** – Sinh năm: 1964; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Ngọc L không yêu cầu ông Lương Văn S có trách nhiệm liên đới với bà Trần Thị Bé T trả cho bà Lê Ngọc L số tiền nợ 190.544.000VND (Một trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); trong đó nợ gốc là 160.000.000VND (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 30.544.000VND (Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

2.2) Bà Trần Thị Bé T thừa nhận có nợ bà Lê Ngọc L 190.544.000VND (Một trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); trong đó nợ gốc

là 160.000.000VNĐ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 30.544.000VNĐ (Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

2.3) Buộc bà Trần Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc L số nợ 190.544.000VNĐ (Một trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); trong đó nợ gốc là 160.000.000VNĐ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 30.544.000VNĐ (Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Thời gian thực hiện trả, khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4) Kể từ ngày Lê Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Bé T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì bà Trần Thị Bé T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5) Về án phí sơ thẩm:

2.5.1. Bà Trần Thị Bé T nhận chịu 2.764.000 VNĐ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.5.2 Bà Lê Ngọc L nhận chịu 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.990.000 VNĐ (Bốn triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003675 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre; bà Lê Ngọc L được hoàn lại 2.990.000 VNĐ (Hai triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) đồng tạm ứng án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mô Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Lan

